**Ma trận đề kiểm tra giữa học kì 2 năm học 2022-2023**

 **MÔN: CÔNG NGHỆ LỚP 6.**

 **THỜI GIAN LÀM BÀI: 45 phút (Tỉ lệ 40% trắc nghiệm và 60% tự luận)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Nội dung kiến thức** | **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | **Tổng** | **%****Tổng điểm** |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng****cao** | **Số CH** | **Thời gian (phút)** |
| **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **Số CH** | **Thời gian**(phút) | **TN** | **TL** |
| **1** | **1. Trang phục và thời trang** | ***1.1. Các loại vải thường dùng trong may mặc*** | 2 | 2,25 | **2** | 2,25 |  **1** |  9 |  |  | 4 |  1 | 13,5 | **30%** |
| ***1.2. Trang phục*** | **1** |  9 | 4 | 4,5 |  |  |  |  | 4 |  1 | 13,5 | **30%** |
| ***1.3. Thời trang*** | 4 | 4,5 | **1** | **4,5** |  |  |  |  | 4 |  1 | 9 | **20%** |
| ***1.4. Thiết kế thời trang*** | 2 | 2,25 | 2 | 2,25 |  |  |  **1** |  4,5 | 4 | 1 | 9 | **20%** |
| **Tổng** | **9** | **18** | **9** | **13,5** |  1 | **9** |  1 | **4,5** | **16** | **4** | **45** | **100** |
| **Tỉ lệ (%)** |  **40** | **30** | **20** | **10** |  |  |  |  |
| **Tỉ lệ chung (%)** | **70** | **30** |  |  |  |

 **Nếu là cuối kì thì ghi thêm:Nội dung nửa đầu học kì: 20 - 30%.Nội dung nửa học kì sau: 70 – 80%**

**Bảng 3.2. Bản đặc tả đề kiểm tra giữa học kì II, môn Công nghệ 6.**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| TT | Nội dung kiến thức | Đơn vị kiến thức | Mức độ kiến thức, kĩ năng cần kiểm tra, đánh giá | Số câu hỏi theo mức độ đánh giá |
| Nhận biết | Thông hiểu | Vận dụng | Vận dụngcao |
| *1* | **1. Trang phục và thời trang** | ***1. Các loại vải thường dùng trong may mặc*** |  **Nhận biết**:* Nhận biết 3 loại vải chính thường sử dụng trong may mặc
 | 1 |  |  |  |
|  **Thông hiểu:**- Phân biệt được một số loại vải bằng cách vò, nhúng nước |  | 2 |  |  |
|  **Vận dụng:**- Lựa chọn vải may trang phục theo mùa. |  |  | 1 |  |
| ***2. Trang phục*** |  **Nhận biết:**- Khái niệm *trang phục và vai trò của trang phục*- Phân loại một số trang phục theo mùa,theo lứa tuổi. |  1 1 |  |  |  |
|  **Thông hiểu**:- Sự đồng bộ của trang phục.- Mô tả được các bước chính để xây dựng một ngôi nhà. |  | 11 |  |  |
| **Vận dụng** * Sử dụng trang phục hợp lí trong sinh hoạt
 | 1 |  |  |  |
| ***13. Thời trang*** | **Nhận biết**:- Khái niệm về thời trang | 1 |  |  |  |
|  **Thông hiểu:**- Phân loại thời trang theo mùa, công sở.- Các bước lựa chọn trang phục theo thời trang. |  |  2 |  |  |
| 1 |  |  |  |
| ***1.4. Thiết kế thời trang*** |  **Nhận biết:**- Chọn màu sắc phù hợp cho trang phục đi học. | 1 | 2 |  |  |
|  Thông hiểu:- Kiểu may của trang phục phù hợp với hoạt động. | 1 |  |  |  |
|  Vận dụng:- Thiết kế được một trang phục đơn giản. | 2 |  |  |  |
|  Vận dụng cao:- Thuyết minh về ý tưởng thiết kế 2 bô trang phục (nam và nữ). |  |  |  | 1 |
|  |  |  |  Tổng |  10 |  8 |  1 |  1 |